

Bản án số:03/2025/HS-ST
Ngày 11/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Hồng Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chương

Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 193/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Anh Giang; Nơi đăng ký thường trú số 46 ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; chỗ ở trước khi bị bắt số 16 Nguyễn Hữu Tiến, phường 8, thành phố Vũng Tàu; nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1971; mẹ Trần Thị Kim Phụng, sinh năm 1971; vợ Hồ Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1997 đã ly hôn; con Nguyễn Hồ Việt, sinh năm 2014; bị cáo là con duy nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 23 tháng 4 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hồ Chí Minh - Phân trại tạm giam khu vực Vũng Tàu (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Bé Di, sinh năm 1993; địa chỉ: 16 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường 8, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982; địa chỉ 537 đường Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung

vụ án thể hiện như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/4/2025, bị cáo Nguyễn Văn Đ là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ Tây Thi; địa chỉ số 16 Nguyễn Hữu Tiến, phường 8, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng chủ nhà nghỉ chị Trần Thị Bé Diệu không có mặt tại nhà nghỉ, bị cáo Đánh đã lén lút lấy 01 máy tính bảng hiệu Lenovo sau đó mang cầm tại cửa hàng cầm đồ Phương Anh 5, tại số 537 đường Nguyễn An Ninh, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh; bị cáo cầm 1.000.000đ(Một triệu đồng).

Sau đó bị cáo Đánh quay lại phòng ngủ của chị Diệu tại nhà nghỉ Tây Thi lấy 01 đồng hồ đeo tay hiệu Solvilettitus và 01 con heo đất để tiền tiết kiệm của chị D và bỏ trốn về nơi thường trú số 46 ấp Tân Thạnh, xã Tân Trung, huyện Tân Phú, tỉnh An Giang. Ngày 23/4/2025 bị cáo Đánh quay trở lại Vũng Tàu thì bị bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự, kết luận: 01 đồng hồ đeo tay hiệu Solvilettitus có giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng); 01 máy tính Bảng hiệu Lenovo TB- X606X màu đen; Imel 869724051980915 có dung lượng 64GB giá trị 2.200.000đ(hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Ngoài ra Bị cáo Đ khai trong con Heo đất bị cáo lấy được 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng)

Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt là 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng trong vụ án:

Thu giữ 01 đồng hồ đeo tay hiệu Solvilettitus và 01 máy tính Bảng hiệu Lenovo TB- X606X màu đen; Imel 869724051980915 có dung lượng 64GB; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã ra quyết định xử lý vật chứng hình thức trả lại cho người bị hại Trần Thị Bé D.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại chị Trần Thị Bé D đã nhận lại tài sản do bị cáo Đánh đã chiếm đoạt. Đối với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) trong con Heo đất bị cáo Đánh đã sử dụng hết chị Diệu không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Số tiền 1.000.000đ(Một triệu đồng) bị cáo Đánh cầm chiếc máy tính Bảng hiệu Lenovo TB- X606X màu đen; Imel 869724051980915 có dung lượng 64GB chủ cửa hàng Phương A, chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSVT ngày 13/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đánh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm Sát giữ nguyên cáo trạng nội dung truy tố về tội danh,

khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoa không yêu cầu bồi thường gì nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nhận thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên Tòa, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra; bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu; nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại chị Trần Thị Bé D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại cơ quan điều tra ghi trong lý lịch bị cáo Đ nơi ở hiện tại “ không có nơi cư trú ổn định”; nhưng tại phiên Tòa bị cáo khai nơi ở trước khi bị bắt cư trú tại số 16 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường 8, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh; do đó xác định bị cáo có nơi cư trú ổn định tại số 16 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường 8, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra. Qua các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 13/4/2025 bị cáo Nguyễn Văn Đ là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ Tây Thi, địa chỉ số 16 Nguyễn Hữu Tiến phường 8, thành phố Vũng Tàu, nay là phường Tam Thắng, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị

cáo Đánh lợi dụng chủ nhà nghỉ chị Trần Thị Bé D không có mặt tại nhà nghỉ nên bị cáo Đ đã lén lút chiếm đoạt của bị hại chị Diệu 01 (một) máy tính Bảng hiệu Lenovo TB- X606X màu đen; Imel 869724051980915 có dung lượng 64GB đã qua sử dụng, giá trị chiếc máy là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng); 01 đồng hồ đeo tay hiệu Solvilettitus có giá trị 1.000.000đ (một triệu đồng) và số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo Đ chiếm đoạt là 15.200.000đ (Mười lăm triệu hai trăm ngàn đồng). Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khi bị bắt Đánh đã khai báo hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại chị D. Chiếc máy tính bảng và chiếc đồng hồ Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho bị Hại. Đối với số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) bị cáo Đ đã tiêu xài hết không thu hồi được.

Hành vi bị cáo thực hiện nêu trên trên đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu; nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có việc làm, có thu nhập ổn định nhưng chỉ vì muốn có nhiều tiền chi dùng cho cá nhân, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục riêng, đồng thời bảo đảm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đánh phạm tội 02 lần;

+ Lần thứ nhất; bị cáo lén lút chiếm đoạt chiếc máy tính bảng Lenovo TB-X606X màu đen mang đi cầm. Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG-TTHS ngày 06 tháng 5 năm 2025 giá trị chiếc máy tính Bảng hiệu Lenovo TB-X606X màu đen là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm ngàn đồng) đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản.

+ Lần thứ 02 bị cáo Đánh lấy 01 đồng hồ đeo tay hiệu Solvilettitus có giá trị 1.000.000đ (Một triệu đồng) và số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Xét thấy; cả hai lần bị cáo phạm tội đủ cấu thành tội trộm cắp tài sản; tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4.3] Đối với chị Phạm Thị H chủ cửa hàng cầm đồ (Phương A) khi cầm chiếc máy tính bảng không biết đó là tài sản do bị cáo Đánh trộm cắp mà có; Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan công an điều tra xác định chị Hòa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Người bị hại là chị Trần Thị Bé D đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị H không yêu cầu bị cáo Đánh bồi hoàn lại số tiền 1.000.000đ(một triệu đồng).

- Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2025.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

[4] Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên Tòa, thời hạn kháng cáo nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

-TAND Thành phố Hồ Chí Minh;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- CA Thành phố Hồ Chí Minh (PV06; PC10);
- VKSND khu vực 11 Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trịnh Hồng Phúc